

**Bài 1:** Cho bảng dữ liệu sau:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Gói cước	Cước thuê bao	Dung lượng SD	Số tiền	Thuế	Xếp hạng
1	Trần Ngọc Anh	An Đào	Mega Basic		700			
2	Nguyễn Hoài Thanh	Đào Nguyên	Mega Family		800			
3	Nguyễn Thị Bình	Cửu Việt	Mega Easy		1000			
4	Kiều Thành Chung	An Đào	Mega Easy		2000			
5	Ngô Thị Hiền	Cửu Việt	Mega Basic		950			
6	Nguyễn Văn Hiệp	Đào Nguyên	Mega Easy		800			
7	Đào Anh Dũng	Cửu Việt	Mega Basic		1200			
8	Nguyễn Tiến Thành	An Đào	Mega Family		900			
9	Trần Thành Trung	Cửu Việt	Mega Basic		800			
10	Vũ Quốc Việt	Đào Nguyên	Mega Family		1100			
11	Lê Anh Dũng	Cửu Việt	Mega Basic		950			
12	Nguyễn Văn Minh	Anh Đào	Mega Family		1000			
<b>Tổng</b>						x		
<b>Trung bình</b>						x		
<b>Max</b>						x		
<b>Min</b>						x		

1. Điền dữ liệu vào các cột còn trống:

Cột **Cước thuê bao**: giá trị được tra cứu trong bảng sau: biết gói cước được kí hiệu bởi các chữ cái: B (Basic), E(Easy), F(Family)

Gói cước	Cước thuê bao
B	0
E	24000
F	35000

Cột **Số tiền**: sử dụng hàm if để tính dựa trên tổng cước thuê bao và dung lượng sử dụng:

Nếu Gói cước Là Mega Basic: 650MB đầu tính là 36363đ, các MB tiếp theo được tính 70đ/1MB.

Nếu Gói cước là Mega Easy hoặc Mega Family: tính 48đ/1MB.

Sử dụng hàm vlookup để tính **Thuế** biết rằng:

Nếu dung lượng <900MB thì Thuế là 2%, Nếu  $900 \leq \text{dung lượng} < 1200$  thì Thuế là 4%, Nếu dung lượng  $\geq 1200$  thì Thuế =5%

Cột **Xếp hạng**: xếp thứ hạng cho các người dùng theo Số tiền.

Tính **Tổng, Trung bình, Max, Min** tại các vị trí được đánh dấu x.

2. Tính tổng **Số tiền** cho những người sử dụng gói cước Mega Basic. Đếm xem có bao nhiêu người sử dụng gói cước này.

3. Sắp xếp bảng dữ liệu trên theo Địa chỉ tăng dần và **Số tiền** giảm dần.

4. Lọc ra các bản ghi có **Số tiền** sử dụng nằm trong đoạn [80000,130000].

5. Lọc ra những người có **Địa chỉ** tại Đào Nguyên hoặc sử dụng **Gói cước** Mega Basic.

6. Vẽ đồ thị cột (Column) và đồ thị bánh tròn (Pie) để so sánh **Số tiền** giữa các người sử dụng trên.